TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VI** **TỈNH N** ---------- Số: 77/2019/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *V, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Hải L,** sinh năm 1994

Trú tại: Thôn C, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn C, xã G, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị **Đinh Hải L,** sinh năm 1994

Trú tại: Thôn C, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn C, xã G, huyện V, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Đinh Hải L và anh Vũ Văn T đều xác nhận anh chị có 02 con chung: Cháu lớn là Vũ Đinh Gia B, sinh ngày 10/4/2013; cháu bé là Vũ

Đinh Quang T, sinh ngày 22/12/2016. Chị L anh T cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Vũ Đinh Gia B cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc ; giao cháu Vũ Đinh Quang T cho chị Đinh Hải L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi hai cháu Vũ Đinh Gia B và cháu Vũ Đinh Quang T đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho nhau. Sau khi ly hôn, ng- ời không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Đinh Hải L và anh Vũ Văn T đều không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Toà án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Đinh Hải L phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Đinh Hải L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2013/0001257 ngày 25/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện V;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện V*
- *Các đ- ơng sự;*
- *UBND xã G;*
- *L- u hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành